TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TS **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 01 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 01 -2023
V/v " Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và ông Lê Hữu Thủy.
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2022/HNGĐ - ST ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc " Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1983
Trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
- **Bị đơn**: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn NL, xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Trọng C Trình bày giữa anh và chị Lê Thị Th đăng ký kết hôn ngày 12/7/2005 tại UBND xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đoàn tụ hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh bị bệnh tật, tính tình quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa bố mẹ chồng với cô Th, nên vợ chồng anh, chị hay cãi nhau. Vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2006 đến nay, chị Th về nhà mẹ đẻ để ở, anh chị không ai quan tâm đến ai. Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn chị Th.

Về phần con chung: Vợ chồng anh, chị chưa có con chung với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Lê Thị Th trình bày vợ chồng anh, chị đăng ký kết hôn ngày 12/7/2005 tại UBND xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống đoàn tụ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính

tình không hợp, quan điểm sống không đồng nhất, mâu thuẫn giữa bố mẹ chồng và nàng dâu nên thường xãy ra cãi nhau. Chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn NL, xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa để ở được khoảng hơn 16 năm nay. Chị và anh C không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống xa nhau đã lâu, chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án " Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Lê Thị Th cư trú trên địa bàn huyện TS, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng C và chị Lê Thị Th đăng ký kết hôn ngày 12/7/2005 tại UBND xã Đ, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng anh, chị không hòa hợp, chưa thực sự yêu Th, chia sẻ với nhau, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau kéo dài hơn 16 năm, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C và chị Th đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Vì vậy căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Trọng C và chị Lê Thị Th ly hôn.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh chị chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Trọng C và chị Lê Thị Th được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xét.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Trọng C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0015983 ngày 07 tháng 10 năm 2022 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, anh C đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng măt bị đơn. Anh Nguyễn Trọng Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Đ.*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Bá Long Lê Thị Thủy